

# NHẬN DIỆN TÀI SẢN TRÍ TUỆ TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC - MỘT THAO TÁC QUẢN LÝ NHẪM PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY CƠ VỀ XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

ĐÀO VINH XUÂN (\*)

## TÓM TẮT

*Trường đại học là nơi tập trung nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao của xã hội. Nguồn nhân lực này ngày càng tạo ra nhiều tài sản trí tuệ có giá trị. Để có thể khai thác hiệu quả nguồn tài sản trí tuệ này, việc nhận diện chúng là một thao tác quản lý cần được các trường đại học quan tâm đầu tiên. Bài viết này đề xuất cách nhận diện tài sản trí tuệ trong trường đại học dựa trên nguồn gốc hình thành và đặc điểm phát sinh quyền sở hữu. Trên cơ sở đó, phân tích tầm quan trọng của việc nhận diện tài sản trí tuệ nhằm khai thác hiệu quả của chúng và giảm thiểu nguy cơ tranh chấp giữa các bên có liên quan.*

**Từ khóa:** quản trị tài sản trí tuệ, nhận diện tài sản trí tuệ.

## ABSTRACT

*A university is an organization with human resources of expertise in society. Such human resources have increasingly created a variety of intellectual assets. For effective exploitation, identification of intellectual assets is a prioritized management task that requires close attention from universities. This article suggests a method to identify intellectual assets of a university, which based on the origin of intellectual assets and the ownership. On the basis of analyzing the importance of identifying intellectual assets, which contributes to the exploitation of intellectual asset and helps reduce infringement among the relevant parties.*

**Keywords:** intellectual asset management, intellectual asset identification.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường đại học là nơi tập trung nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao của xã hội. Nguồn nhân lực này ngày càng tạo ra nhiều tài sản trí tuệ có giá trị thông qua các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Nhận biết được tầm quan trọng của các tài sản trí tuệ này, *Quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học* đã được Bộ Giáo dục - Đào tạo ra quyết định ban hành từ năm 2008 (Bộ Giáo dục - Đào tạo, 2008)

với mục tiêu “khuyến khích hoạt động sáng tạo, thúc đẩy quá trình khai thác, chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ tài sản trí tuệ của cá nhân, tập thể, tổ chức và của chính cơ sở giáo dục đại học”.

Để đạt được mục tiêu này, một trong những thao tác quan trọng và cần được các trường đại học thực hiện đầu tiên là phải nhận diện rõ các loại tài sản trí tuệ trong nhà trường. *Nhận diện* ở đây được hiểu là việc xác định xem trong trường đại học có những loại tài sản trí tuệ nào và những tài sản trí

(\*) Thạc sĩ. Trường Đại học Sài Gòn.

tuệ đó phát sinh từ đâu. Việc nhận diện này chính là cơ sở cho hàng loạt các thao tác quản lý về sau như phân chia và xác lập quyền sở hữu, quy định quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan, ... nếu bỏ qua thao tác nhận diện này, nhiều tài sản trí tuệ trong trường đại học có thể bị lãng phí, không được khai thác hết giá trị. Nghiêm trọng hơn, nhà trường có thể phải đối mặt với các nguy cơ về xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đến từ bên ngoài và thậm chí là bên trong nhà trường.

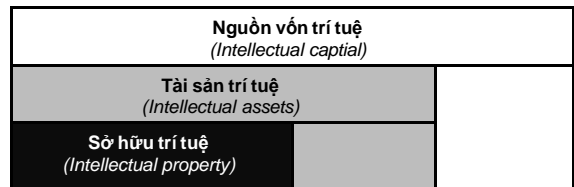
## 2. KHÁI NIỆM “TÀI SẢN TRÍ TUỆ TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC”

Tài sản trí tuệ trong trường đại học có thể hiểu là “*quyền sở hữu trí tuệ và các tài sản khác (quyền đối với sáng kiến, giải pháp hợp lý hóa trong giáo dục - đào tạo và các đối tượng khác) phát sinh từ các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ*” (Bộ Giáo dục - Đào tạo, 2008). Khái niệm trên đã giúp trả lời được 02 câu hỏi: *trong trường đại học có những loại tài sản trí tuệ nào?* (quyền sở hữu trí tuệ, quyền đối với sáng kiến, giải pháp hợp lý hóa trong giáo dục - đào tạo, và các đối tượng khác...) và *các tài sản trí tuệ phát sinh từ đâu?* (từ các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ).

Một cách định nghĩa khác của các tác giả Poltorak A. I. và Lerner P. J. (2011) xem tài sản trí tuệ là những nguồn vốn trí tuệ đã được nhận diện, ghi nhận và sử dụng trong tổ chức; trong đó, nguồn vốn trí tuệ được hiểu là tất cả kiến thức, kinh nghiệm của tất cả thành viên của tổ chức. Các tác giả này cũng xem các quyền sở hữu trí tuệ là một loại tài sản trí tuệ, đồng thời, nêu ra được nguồn gốc hình thành của các tài sản trí tuệ là từ nguồn vốn trí tuệ.

Bài viết này vận dụng cả 02 cách định nghĩa trên nhằm nhận diện cụ thể các tài sản trí tuệ trong trường đại học dưới góc độ nguồn gốc phát sinh (bắt nguồn từ nguồn

vốn trí tuệ của nhân sự và được hữu hình hóa thông qua các hoạt động của nhà trường - Hình 1).



**Hình 1:** *Mối quan hệ giữa Nguồn vốn trí tuệ, Tài sản trí tuệ và Sở hữu trí tuệ (Poltorak A. I. và Lerner P. J, 2011)*

## 3. NHẬN DIỆN TÀI SẢN TRÍ TUỆ TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC

### 3.1. Tài sản trí tuệ phục vụ hoạt động quản lý nhà trường

Đây là những tài sản trí tuệ mà *nhà trường hiển nhiên được xem là chủ sở hữu*, gồm: tên trường; logo trường; các quy định mà trường ban hành; các quy trình, thủ tục, biểu mẫu làm việc ở các bộ phận; các thông tin, dữ liệu được sử dụng trong công tác quản lý; tên miền, các phần mềm phục vụ công tác quản lý.

Trong số này, có những tài sản trí tuệ hình thành từ khi trường mới thành lập (như tên trường, logo). Nhưng đồng thời cũng có những tài sản trí tuệ phát sinh mới liên tục trong quá trình vận hành nhà trường (các quy định nội bộ, các quy trình làm việc, các thông tin, dữ liệu,...). Mỗi loại tài sản trí tuệ này, nếu không được nhận diện và chủ động quản lý, đều có thể tiềm ẩn các nguy cơ tranh chấp.

Tên của trường đại học là một ví dụ. Dưới góc nhìn sở hữu trí tuệ, tên của một trường đại học chính là “*tên thương mại*” - một đối tượng quyền sở hữu trí tuệ. Theo khoản 21 điều 4, Luật Sở hữu trí tuệ, “*tên thương mại là tên gọi của tổ chức, cá nhân dùng trong hoạt động kinh doanh để phân biệt chủ thể kinh doanh mang tên gọi đó với chủ thể kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực*

và khu vực kinh doanh” (Quốc hội Khóa XI, 2005). Quyền của trường đại học đối với tên thương mại được xác lập tự động ngay khi trường đi vào hoạt động với tên định danh đó một cách hợp pháp (Quốc hội Khóa XI, 2005). Điều này có nghĩa là, tên trường, nếu không xâm phạm quyền của chủ thể khác, thì có thể được sử dụng mà không cần đăng ký.

Tuy nhiên, nếu trường đại học muốn đảm bảo việc độc quyền khai thác một dịch vụ hoặc sản phẩm dưới tên trường thì khi đó, trường cần đăng ký tên này dưới hình thức nhãn hiệu. Theo điều 72, Luật Sở hữu trí tuệ, “*nhãn hiệu là dấu hiệu nhìn thấy được dưới dạng chữ cái, từ ngữ, hình vẽ, hình ảnh, kể cả hình ba chiều hoặc sự kết hợp các yếu tố đó, được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc; có khả năng phân biệt hàng hóa, dịch vụ của chủ sở hữu nhãn hiệu với hàng hóa, dịch vụ của chủ thể khác*”.

Khác với quyền đối với tên thương mại, quyền đối với nhãn hiệu chỉ phát sinh trên cơ sở được cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu bởi Cục Sở hữu trí tuệ. Do vậy, nếu nhà trường không đăng ký nhãn hiệu đối với tên trường, mà có một bên thứ ba đã đăng ký thì nguy cơ tranh chấp có thể xảy ra.

Qua tình huống này, có thể thấy nếu các trường đại học không nhận diện tên trường như một loại tài sản trí tuệ thì sẽ dẫn đến sự thiếu quản lý và đó chính là nguy cơ tiềm ẩn cho những tranh chấp về sau.

### **3.2. Tài sản trí tuệ do thành viên nhà trường tạo ra**

Đây là những loại tài sản trí tuệ mà nếu nhà trường muốn xác lập quyền sở hữu thì phải thông qua việc ban hành chính sách, quy định nội bộ hoặc thỏa thuận riêng với người sáng tạo ra tài sản trí tuệ, chủ yếu là giảng viên và người học.

- *Tài sản trí tuệ do giảng viên tạo ra*

Các giảng viên đại học có 02 nhiệm vụ chính là giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Trong mỗi hoạt động này, giảng viên có khả năng tạo ra rất nhiều tài sản trí tuệ.

- *Tài sản trí tuệ trong công tác giảng dạy.* Đó là các đề cương môn học, bài giảng, giáo trình, tài liệu hướng dẫn, sáng kiến kinh nghiệm, mẫu thiết kế đồ dùng dạy học,...

- *Tài sản trí tuệ trong công tác nghiên cứu khoa học.* Bao gồm sản phẩm từ các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học như bài báo cáo, các sáng chế, giải pháp kỹ thuật,...

Ngoài ra, các giảng viên đại học còn kiêm nhiệm một số công tác khác, chẳng hạn như công tác cố vấn học tập. Công tác này lại có thể giúp các giảng viên sáng tạo ra các tài sản trí tuệ như các phương pháp, các sáng kiến trong việc quản lý lớp, các nội quy riêng đối với lớp,...

Trong số này, còn có những tài sản trí tuệ mang tính kế thừa, chẳng hạn như đề cương môn học. Trong nhiều trường hợp, các đề cương môn học là sản phẩm trí tuệ của nhiều thế hệ giảng viên. Do vậy, nếu không nhận diện được từng đơn vị đóng góp của mỗi giảng viên trong đề cương thì sẽ dễ có sự tranh chấp khi các giảng viên sử dụng đề cương.

Bên cạnh đó, các bài giảng, giáo trình cũng là một loại tài sản trí tuệ hay bị xâm phạm của giảng viên. Không ít trường hợp giảng viên gửi các tài liệu này cho sinh viên, và sau đó tài liệu được phân phối đến nhiều đối tượng khác mà giảng viên và nhà trường không kiểm soát được. Do đó, nếu không nhận diện rõ đâu là các tài sản trí tuệ của mình, nhà trường và giảng viên rất dễ bị rơi vào tình huống bị xâm phạm quyền.

- *Tài sản trí tuệ do người học tạo ra*

Người học trong trường đại học có thể là các sinh viên và học viên. 02 nhiệm vụ

chính của người học là học tập và nghiên cứu khoa học.

- *Tài sản trí tuệ trong quá trình học tập.* Bao gồm các bài tập nhóm, các bài thuyết trình, và các sản phẩm học tập khác được thực hiện theo yêu cầu của môn học.

- *Tài sản trí tuệ trong nghiên cứu khoa học.* Bao gồm các luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ, khóa luận tốt nghiệp cử nhân, các đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên, các tiểu luận môn học.

Bên cạnh 02 nhiệm vụ chính nêu trên, có một mảng hoạt động cũng có thể tạo ra tài sản trí tuệ là các hoạt động ngoại khóa, phong trào. Các tài sản trí tuệ được người học tạo ra trong các hoạt động này cũng khá đa dạng như: các tác phẩm thơ, văn; các tranh vẽ, các bài hát cổ động; các mẫu thiết kế thời trang, dụng cụ,... đây cũng đều là những tài sản trí tuệ cần được nhận diện, bởi trong số đó, có thể có những tác phẩm giá trị.

Nhìn chung, các tài sản trí tuệ do giảng viên và người học của trường đại học tạo ra phần lớn tồn tại dưới dạng các tác phẩm. Khoản 7, điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ định nghĩa tác phẩm là “*sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, khoa học, nghệ thuật*” (Quốc hội Khóa XI, 2005). Quyền của tác giả đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra phát sinh ngay từ khi tác phẩm được định hình dưới một hình thức nào đó. Vì vậy, quyền của giảng viên, người học đối với các tác phẩm nêu trên là tự động phát sinh. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý đến vấn đề lưu chứng đối với tác phẩm gốc (tức là có biện pháp chứng minh mình đã sáng tạo ra tác phẩm vào thời điểm nào) để tránh xung đột quyền tác giả.

### **3.3. Tài sản trí tuệ có được trong quan hệ hợp tác**

Đây là những loại tài sản trí tuệ mà *quyền*

*sở hữu của nhà trường được xác lập thông qua các hợp đồng, thỏa thuận với đối tác.*

Trong quá trình hoạt động và phát triển của mình, và nhất là trong xu thế hội nhập quốc tế, việc hợp tác và liên kết giữa các trường đại học với các đối tác bên ngoài là một nhu cầu tất yếu. Các đối tác có thể là tổ chức, cá nhân trong hoặc ngoài nước trong các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, hoặc cung ứng dịch vụ.

Các quá trình hợp tác đó có thể giúp trường đại học có được nhiều tài sản trí tuệ chẳng hạn:

- *Trong hợp tác đào tạo*, các tài sản trí tuệ có thể bao gồm: các chương trình đào tạo được thiết kế theo thỏa thuận với đối tác; các đề cương môn học, bài giảng do giảng viên thỉnh giảng biên soạn; sách giáo trình do giảng viên của trường và giảng viên bên ngoài/ doanh nghiệp đồng biên soạn...

- *Trong hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ*, các tài sản trí tuệ có thể bao gồm: sản phẩm của các đề tài nghiên cứu được thực hiện bởi nhóm nghiên cứu đến từ nhiều trường đại học, hoặc nhóm nghiên cứu gồm thành viên của trường đại học kết hợp với doanh nghiệp hoặc các tổ chức khác; các công nghệ do trường đại học chuyển giao hoặc nhận chuyển giao từ đối tác; các bí mật kinh doanh, thông tin mật, bí quyết của đôi bên trong quá trình trao đổi,...

- *Trong hợp tác kinh doanh*, các tài sản trí tuệ có thể bao gồm: các sản phẩm của doanh nghiệp có ứng dụng kết quả nghiên cứu, công nghệ, bí quyết của nhà trường (trong đó nhà trường đóng vai trò người góp vốn bằng tài sản trí tuệ), các mô thức kinh doanh do nhà trường nghiên cứu và được áp dụng trong doanh nghiệp,...

Để mối quan hệ hợp tác được bền vững và mang lại lợi ích cho các bên tham gia, việc nhận diện các loại tài sản trí tuệ phát

sinh trong quá trình hợp tác là một vấn đề quan trọng. Bởi lẽ, chỉ khi nhận diện được các tài sản trí tuệ cụ thể thì quyền lợi và nghĩa vụ của các bên mới được xác định và giao kết một cách rõ ràng trong hợp đồng, đảm bảo sự phân chia hài hoà lợi ích giữa các bên.

#### 4. VIỆC NHẬN DIỆN TÀI SẢN TRÍ TUỆ Ở MỘT SỐ TRƯỜNG ĐẠI HỌC HIỆN NAY

Nhận thức tầm quan trọng của việc nhận diện tài sản trí tuệ, một số trường đại học đã ban hành các quy định về quản trị tài sản trí tuệ, trong đó có đề cập đến việc nhận diện tài sản trí tuệ. Thông qua các quy định này, có thể nhận thấy một số điểm tương đồng và khác biệt trong việc nhận diện tài sản trí tuệ của các trường đại học này như sau:

**Bảng 1:** Quy định về thao tác nhận diện tài sản trí tuệ của các trường đại học

S T T	CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÃ CÓ QUY ĐỊNH VỀ NHẬN DIỆN TÀI SẢN TRÍ TUỆ	QUY ĐỊNH VỀ ĐỐI TƯỢNG CHỊU TRÁCH NHIỆM NHẬN DIỆN TÀI SẢN TRÍ TUỆ				QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC NHẬN DIỆN TÀI SẢN TRÍ TUỆ	
		Bộ phận chuyên trách	Trọng đơn vị	Giảng viên, chuyên viên	Sinh viên, cộng tác viên	Quy trình	Biểu mẫu
1	Trường Đại học Nha Trang	Có	Có	Không	Không	Không	Không
2	Trường Đại học Quốc tế (thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)	Có	Có	Có	Không	Đề cập sơ lược	Đề cập sơ lược
3	Trường Đại học Công nghệ Thông tin (thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)	Có	Có	Có	Không	Đề cập sơ lược	Đề cập sơ lược
4	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)	Có	Có	Có	Không	Không	Đề cập sơ lược
5	Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên	Có	Không	Không	Không	Không	Không
6	Trường Đại học Y dược Cần Thơ	Có	Có	Có	Không	Không	Không
7	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)	Không rõ	Có	Có	Có	Không	Không
8	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	Có	Có	Có	Không	Không	Không

Theo kết quả khảo sát sơ bộ ở **Bảng 1**, có thể thấy, hầu hết các quy định về nhận diện tài sản trí tuệ hiện nay của các trường

đại học đang được nêu khá tổng quát, tức là đưa ra được các yêu cầu chung nhưng chưa có tiêu chí, hướng dẫn cụ thể để thực thi.

Đa số các trường phân bổ trách nhiệm nhận diện tài sản trí tuệ cho nhiều chủ thể, bao gồm bộ phận quản lý chuyên trách, các trường đơn vị, giảng viên, chuyên viên và cả sinh viên, cộng tác viên. Tuy nhiên, cũng có trường tập trung đầu mối nhận diện về duy nhất bộ phận chuyên trách (Đại học Nông Lâm Thái Nguyên).

Mặc dù có xác định về bộ phận chuyên trách đối với công tác nhận diện tài sản trí tuệ, tuy nhiên, hầu hết các trường vẫn chưa quy định cụ thể về thủ tục để thực hiện công tác này, tức là chưa có các quy trình, biểu

mẫu để thực thi việc nhận diện. Điều này sẽ hạn chế việc ghi nhận, thống kê và tổ chức quản trị tài sản trí tuệ của các trường đại học.

Tuy nhiên, việc có đề cập đến vấn đề nhận diện tài sản trí tuệ cũng đã cho thấy sự quan tâm và đánh giá đúng của các trường đại học về tầm quan trọng của thao tác này, và là bước đi ban đầu nhằm xây dựng nhận thức văn hóa tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ và thúc đẩy quá trình chia sẻ tri thức trong nhà trường.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục - Đào tạo (2008). *Quyết định số 78/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2008 quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học.*
2. Quốc hội Khóa XI (2005). *Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam năm 2005.*
3. Trần Văn Hải (2011). Tranh chấp nhãn hiệu giữa các trường đại học. *Tạp chí Hoạt động khoa học. Số 625.*
4. Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (2015). *Quản trị tài sản trí tuệ: quyết định bổ nhiệm nhân sự và ban hành nội quy.*  
Địa chỉ: <http://www.dost.hochiminhcity.gov.vn>.
5. Poltorak, A. I., Lerner, P. J. (2011). *Essentials of Intellectual Property: Laws, Economics and Strategy.* 2nd Ed. ISBN-10: 0470888504.

Ngày nhận bài: 18/10/2015. Ngày biên tập xong: 25/11/2015. Duyệt đăng: 02/12/2015